

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07 – 8 – 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Thanh Liêm

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Tô Huyền Trang – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ông Võ Út M, sinh năm: 01/3/1996. Số CCCD 096096000385 cấp ngày 13/4/2021. Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nay là xã P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**\* Bị đơn:** Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm: 1997. Số CMND 381860744 cấp ngày 03/7/2014. Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nay là khóm T, phường L, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 21/5/2025, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Út M trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Mỹ T đăng ký kết hôn ngày 14/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Cà Mau, nay là xã Phú Mỹ, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, đã ly thân, không còn chung sống vợ chồng từ cuối năm 2021. Ông Võ Út M yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Mỹ T.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Võ Trần Anh Kh, sinh ngày 13/01/2017 và Võ Trần Minh A sinh ngày 23/3/2022. Ông M yêu cầu được nuôi cả

hai người con chung và yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.000.000đ/tháng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có.

\* Tòa án đã triệu tập bà Trần Thị Mỹ T và thông báo thụ lý về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông M Bà Trần Thị Mỹ T không đến Tòa án theo triệu tập cũng không gửi văn bản ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Ông Võ Út M và bà Trần Thị Mỹ T kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 91/2016 ngày 14/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau nay là Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, tỉnh Cà Mau. Ông M yêu cầu ly hôn với bà T. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với bà Trần Thị Mỹ T, Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng đề triệu tập bà T đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập bà T để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng bà T đều vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại các Điều 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông M xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, đã ly thân từ tháng 6 năm 2021. Dù bà T đã được Tòa án thông báo yêu cầu khởi kiện của ông M và triệu tập tham gia tố tụng vụ án nhưng đều vắng mặt và không có bất cứ ý kiến nào gửi đến Tòa án, không yêu cầu hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy, ông M kiên quyết yêu cầu ly hôn, bà T không yêu cầu hàn gắn mối quan hệ hôn nhân, bà T không đến Tòa án, bỏ mặc yêu cầu của ông M, thể hiện hôn nhân của ông bà đã có mâu thuẫn, không có thể hàn gắn, nên chấp nhận cho ông M ly hôn với bà T.

[4] Về con chung: Có 02 người con chung tên Võ Trần Anh Kh, sinh ngày 13/01/2017 và Võ Trần Minh A sinh ngày 23/3/2022 đang do ông M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông M yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai người con chung. Bà T không có ý kiến về yêu cầu này, yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của con chung. Để đảm bảo ổn định cho con chung cần tiếp tục giao cả hai người con chung cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng. Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, ông M yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.000.000đ/tháng. Xét thấy bà T không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng là phù hợp, mức cấp dưỡng ông M yêu cầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông M xác định không có tài sản chung và không có nợ chung. Bà T không có ý kiến phản đối. Đến nay không có cá nhân

tổ chức nào yêu cầu trách nhiệm trả nợ của ông M và bà T. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung và tài sản chung.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình ông M phải chịu. Án phí cấp dưỡng bà T phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 207, 227, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Ông Võ Út M được ly hôn với bà Trần Thị Mỹ T.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung Võ Trần Anh Kh, sinh ngày 13/01/2017 và Võ Trần Minh A sinh ngày 23/3/2022 cho ông Võ Út M trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Trần Thị Mỹ T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung 1.000.000đ/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Trần Thị Mỹ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về Tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), ông Võ Út M phải nộp. Ngày 21/5/2025 ông Võ Út M đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1- Cà Mau theo lai thu số 0010894 được chuyển thu; Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), bà Trần Thị Mỹ T phải nộp.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND KV1-Cà Mau;
- UBND xã Phú Mỹ, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Phan Thị Thu**